

Số: 11 /2024/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 12 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư đáp ứng danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Xét Tờ trình số 399/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư đáp ứng danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện dự án thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Lĩnh vực ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất

1. Dự án phi lợi nhuận.

2. Các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư đáp ứng điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 3. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

1. Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê

a) Dự án phi lợi nhuận theo quy định pháp luật.

b) Dự án tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thực hiện trên địa bàn các huyện: Thới Lai; Cờ Đỏ; Phong Điền; Vĩnh Thạnh.

2. Đối với các dự án tại khoản 2, Điều 2 thực hiện trên địa bàn các quận được hưởng ưu đãi, như sau:

a) Miễn tiền thuê đất 40 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với dự án thực hiện trên địa bàn các quận: Thốt Nốt; Ô Môn; Bình Thủy; Cái Răng.

b) Miễn tiền thuê đất 20 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với dự án thực hiện trên địa bàn quận Ninh Kiều.

3. Đối với dự án có thời hạn hoạt động ngắn hơn thời gian được miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, thì thời gian được miễn tiền thuê đất được tính bằng thời hạn hoạt động của dự án.

4. Trường hợp diện tích đất của dự án thuộc địa bàn quận, huyện có thời gian miễn tiền thuê đất khác nhau, tiền thuê đất được miễn theo số diện tích đất từng địa bàn của quận, huyện.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2024.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ mười tám thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Điều hành đô thị thông minh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiếu